BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2428 /QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 kèm theo Quyết định này với các nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung:

a) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt;

b) Xác định lộ trình đầu tư các dự án về cơ sở hạ tầng trước mắt và lâu dài, nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu, giảm thiểu tai nạn giao thông đường sắt trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người bị chết và số người bị thương), phù hợp với Quy hoạch phát triển đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân để tuyên truyền, bảo vệ, kiểm tra, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm gây mất an toàn giao thông đường sắt.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn giao thông đường sắt;

- Không để xảy ra tai nạn giao thông đường sắt do các đường giao dân sinh; giảm 50% số vụ tai nạn giao thông đường sắt (so với năm 2013) do vi phạm như đi đứng, ngồi, đi lại; đỗ xe, xếp dỡ hàng hóa, chăn thả gia súc trong phạm vi khổ tiếp giáp kiến trúc đường sắt hoặc đặt chướng ngại vật lên đường sắt;

- Giảm 50% số vụ tai nạn giao thông đường sắt do chủ quan gây ra (so với năm 2013).

b) Giai đoạn từ sau năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030:

- Giảm 50% số vụ tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường ngang;

- Không để xảy ra tai nạn giao thông đường sắt do lỗi vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt;

- Không để xảy ra tai nạn giao thông đường sắt do lỗi của phương tiện vận tải (mất hãm, gãy lò xo, gãy trục bánh, bó hãm...);

- Không để xảy ra tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do sụt trượt mái ta luy, lở đất đá, trôi đường;

- Không để xảy ra tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do lỗi vi phạm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt; quy định về đường ngang; quy định về khai thác cầu chung giữa đường bộ - đường sắt; vi phạm kỷ luật lao động (*như uống rượu bia, làm việc quá số giờ quy định, bỏ đi chơi trong giờ làm việc...*).

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020

a) Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt đã có kế hoạch, bảo đảm không còn đường giao dân sinh;

b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về hành lang bảo vệ, hành lang an toàn giao thông đường sắt, niên hạn sử dụng phương tiện đường sắt, giao cắt đường sắt với đường bộ và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường sắt nói chung và an toàn giao thông đường sắt nói riêng;

c) Nâng cao chất lượng phương tiện giao thông đường sắt và tăng cường bảo đảm an toàn giao thông đường sắt trong công tác tổ chức chạy tàu;

d) Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế trong hoạt động giao thông đường sắt.

Danh mục các chương trình, dự án của Đề án quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Định hướng sau năm 2020 đến năm 2030

a) Tiếp tục triển khai các dự án liên quan đến bảo đảm an toàn giao thông đường sắt;

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng phương tiện giao thông đường sắt; đổi mới đầu máy, toa xe;

c) Nghiên cứu xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, khai thác đường sắt cao tốc và đường sắt điện khí hóa. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường sắt;

d) Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các nước có ngành Giao thông vận tải đường sắt phát triển mạnh và hiện đại.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được xác định đối với từng chương trình, dự án cụ thể theo quy định và trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước giao hàng năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn ngân sách nhà nước (Nguồn chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên);

b) Nguồn vốn ODA, nguồn vốn viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện Đề án

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2014 đến năm 2020;

b) Giai đoạn 2: Từ sau năm 2020 đến năm 2030.

2. Phân công nhiệm vụ

a) Vụ An toàn giao thông

- Là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Bộ chỉ đạo thực hiện Đề án, kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các địa phương phối hợp thực hiện Đề án, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Đề án;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung thuộc Danh mục các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

- Định kỳ 06 tháng, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Bộ trưởng.

b) Các Vụ, cơ quan tham mưu khác thuộc Bộ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong việc phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án và các nhiệm vụ thuộc Danh mục các chương trình, dự án của Đề án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này theo đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật;

- Hàng năm, phối hợp với Vụ An toàn giao thông xây dựng chương trình, dự án triển khai thực hiện Đề án; kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

c) Cục Đường sắt Việt Nam

- Phối hợp với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, tổ chức thực hiện Đề án, bao gồm các nhiệm vụ quy định tại Danh mục chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; phối hợp với Vụ An toàn giao thông tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải;

- Hàng năm, phối hợp với Tổng công ty Đường săt Việt Nam và các Cục, Vụ liên quan thuộc Bộ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức thực hiện Đề án, bao gồm các nhiệm vụ quy định tại Danh mục chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

- Định kỳ 06 tháng, báo cáo Bộ Giao thông vận tải về kết quả, tình hình thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTT. Hoàng Trung Hải (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố có đường sắt;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu VT, ATGT (Huy 03b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đinh La Thăng